TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 114/2024/DS-PT
Ngày: 12 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thũy - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 và ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 245/2023/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bé M1. Sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Bà Võ Tuyết L. Sinh năm: 1962 (có mặt).

2. Ông Lê Văn M2 (vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh C ..

Do có kháng cáo của: Bà Võ Tuyết L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bé M1 trình bày:

Vào ngày 10/4/2017 âm lịch, bà cho bà Võ Tuyết L và ông Lê Văn M2 vay số tiền 59.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 01 tháng đóng 1.000.000 đồng, nhưng theo biên nhận ghi do hai bên tự thỏa thuận, thỏa thuận thời gian thanh toán là 10 ngày kể từ ngày vay, khi vay có làm biên nhận thỏa thuận vay nợ ngày 10/4/2017 âm lịch do bà Võ Tuyết L tự điền nội dung và ký tên. Sau khi vay bà L không đóng lãi và trả tiền vốn theo thỏa thuận. Đến năm 2021, bà không nhớ ngày tháng cụ thể, bà Võ Tuyết L tự viết giấy hẹn thỏa thuận đóng lãi có tiêu đề ngày 05/7/2017 phía sau giấy thỏa thuận vay nợ ngày 10/4/2017 âm lịch, khi đó bà L đã nợ bà 54 tháng tiền lãi nhưng bà trừ giảm cho bà L 04 tháng tiền lãi còn 50 tháng tiền lãi là 50.000.000 đồng, bà L hẹn đến ngày 25/11/2021 trả 30.000.000 đồng, đến ngày 25/02/2022 trả 20.000.000 đồng tiền lãi nhưng không thực hiện, bà có yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay bà L, ông M2 không trả. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Võ Tuyết L và ông Lê Văn M2 trả cho bà 59.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày khởi kiện là 59.000.000 đồng x 72 tháng x 1,66% = 70.516.000 đồng, tổng cộng là 129.516.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà thay đổi yêu cầu về lãi, chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là 10%/năm (tức 0,83%/tháng) từ ngày vay đến ngày khởi kiện làm tròn là 72 tháng x 59.000.000 đồng x 0.83% = 35.258.400 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 94.258.400 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/7/2023, bà Võ Tuyết L trình bày: Trước đây bà có vay của bà Lê Thị Bé M1 9.000.000 đồng, thỏa thuận 1.000.000 đồng đóng lãi 01 ngày 7.000 đồng, 01 tháng đóng 2.100.000 đồng, sau đó bà không đóng lãi thì bà M1 nhập vô tiền vốn là 29.000.000 đồng và đóng lãi 01 tháng là 1.000.000 đồng, bà có viết biên nhận nợ 29.000.000 đồng giao cho bà M1 giữ. Bà không ký biên nhận "Thỏa thuận vay nợ" ngày 10/4/2017 âm lịch để vay của bà Lê Thị Bé M1 59.000.000 đồng theo bà Lê Thị Bé M1 cung cấp, bà cũng không viết biên nhận thỏa thuận đóng lãi ngày 05/7/2017. Do đó, bà không đồng ý trả cho bà Lê Thị Bé M1 129.516.000 đồng. Việc bà vay 9.000.000 đồng của bà Lê Thị Bé M1 trước đây là để đi điều trị bệnh, ông Lê Văn M2 không biết nên đây là nợ riêng của bà. Hiện tại bà và ông Lê Văn M2 vẫn còn quan hệ vợ chồng, làm kinh tế chung.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 245/2023/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé M1. Buộc bà Võ Tuyết L và ông Lê Văn M2 liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bé M1 số tiền nợ vay gồm vốn và lãi là 94.258.400 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2023 bà Võ Tuyết L kháng cáo với nội dung yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé M1 về việc buộc bà và ông Lê Văn M2 liên đới nghĩa vụ trả cho bà M1 số tiền nợ là 94.258.400 đồng xuống còn 58.000.000 đồng và xin miễn tiền án phí 4.712.920 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn, bà Võ Tuyết L giữ nguyên nội dung kháng cáo; bà không thiếu tiền của bà M1 như án sơ thẩm đã tuyên, bà yêu cầu giám định chữ ký tên trong giấy nợ. Phiên tòa ngày 12/3/2024, bà L đồng ý trả cho bà M1 40.000.000 đồng.

Nguyên đơn, bà Lê Thị Bé M1 đồng ý với án sơ thẩm, không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Võ Tuyết L trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết.

Ông Lê Văn M2 đã được Tòa án nhân dân nhân tỉnh Cà Mau tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Văn M2.

[2] Bản án sơ thẩm quyết định: Buộc bà Võ Tuyết L và ông Lê Văn M2 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Bé M1 số tiền nợ vay vốn, lãi là 94.258.400 đồng. Bà L kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng vợ chồng bà L chỉ trả cho bà M1 58.000.000 đồng.

Xem xét về vốn vay: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán vốn vay là 59.000.000 đồng. Yêu cầu này là có căn cứ, bởi lẽ: tại giấy "Thỏa thuận vay nợ" do bà Võ Tuyết L ký tên thể hiện bà L vay vốn 59.000.000 đồng và tại đơn kháng cáo thể hiện nội dung bà L xác nhận có vay vốn của bà M1 59.000.000 đồng.

Xem xét về lãi suất: Nguyên đơn xác định sau khi vay, bị đơn chưa thanh toán khoản lãi nào. Về phía bị đơn trình bày tại đơn kháng cáo là bị đơn đóng lãi đầy đủ mỗi tháng 01 triệu đồng, chỉ ngưng đóng lãi từ tháng 3 năm 2023 âm lịch, nhưng bà L không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc bà đã đóng lãi đến tháng 3 năm 2023 trong khi đó bà M1 xác nhận bà L không đóng lãi là phù hợp với nội dung do bà L ghi nhận ngày 05/7/2017 ở phía sau giấy "Thỏa thuận vay nợ" là thiếu 04 tháng lãi, do đó việc bà L cho rằng đóng lãi đầy đủ từ khi vay là không có căn cứ.

Bản án sơ thẩm buộc bị đơn thanh toán vốn 59.000.000 đồng và lãi 35.258.400 đồng là đúng pháp luật, bị đơn kháng cáo xin trả số tiền 58.000.000

đồng và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xin trả 40.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm theo yêu cầu của bị đơn.

[3] Kháng cáo yêu cầu miễn án phí vì là người cao tuổi

Tại cấp sơ thẩm, bị đơn vắng mặt nên không thể hiện ý kiến về nghĩa vụ chịu án phí. Bị đơn kháng cáo yêu cầu xin được miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn thuộc diện miễn nộp tiền án phí; do đó, kháng cáo này của bà L được chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bà L đối với yêu cầu được trả số tiền 58.000.000 đồng; chấp nhận kháng cáo về việc xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đúng như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Án phí phúc thẩm bị đơn được miễn.

[6] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Tuyết L về thanh toán cho nguyên đơn số tiền 58.000.000 đồng; chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Tuyết L về việc xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 245/2023/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân về án phí.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé M1. Buộc bà Võ Tuyết L và ông Lê Văn M2 liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bé M1 số tiền nợ vay gồm vốn và lãi là 94.258.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Võ Tuyết L và ông Lê Văn M2 được miễn.

Bà Lê Thị Bé M1 đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.238.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018984 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, được nhận lại toàn bộ.

- Án phí phúc thẩm: Bà Võ Tuyết L được miễn.

3. Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hà